

Số: 352 /QĐ-DHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 07 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng đối với sinh viên
hệ chính quy - Khoa Đào tạo đặc biệt
Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ quyết định số 389/Ttg ngày 26/07/1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở-Bán công Thành phố Hồ Chí Minh và quyết định số 146/2006/QĐ-TTg ngày 22/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2012 của Quốc hội khoá 13;

Căn cứ Điều lệ Trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định 44/2007/QĐ-BGDDT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 31/2013/TT-BGDDT ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDDT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Tờ trình 234 /TT-CTSV ngày 13/7/2015 về việc phê duyệt Quyết định ban hành Quy định xét, cấp học bổng đối với sinh viên hệ chính quy – Khoa Đào tạo đặc biệt Trường Đại học Mở Tp.HCM;

Xét đề nghị của Bà Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét, cấp học bổng đối với sinh viên hệ chính quy – Khoa Đào tạo đặc biệt Trường Đại học Mở Tp.HCM.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ khóa 2015 trở đi. Các quyết định trước đây có liên quan đến Quy định xét, cấp học bông sinh viên hệ chính quy – Khoa Đào tạo đặc biệt Trường Đại học Mở Tp.HCM không còn hiệu lực.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Công tác sinh viên, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng khoa, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban giám hiệu;
- Lưu: VT, P.CTSV, Khoa ĐTĐB.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO
ĐẶC BIỆT
TP.HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thành Nhân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2015

QUY ĐỊNH

Xét, cấp học bổng đối với sinh viên
hệ chính quy – Khoa Đào tạo đặc biệt

Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 80/QĐ-DHM ngày 10/7/2015 của
Hiệu trưởng trường Đại học Mở TP.Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Sinh viên (SV) đang theo học hệ chính quy Khoa Đào tạo đặc biệt tại Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh.

SV thuộc diện hưởng học bổng chính sách, diện trợ cấp xã hội diệt chinh sách ưu đãi theo quy định hiện hành nếu đủ điều kiện về kết quả học tập, rèn luyện vẫn được xét, cấp học bổng như những SV khác.

Học bổng đối với sinh viên hệ chính quy Khoa Đào tạo đặc biệt được xét theo từng năm học và được cấp theo từng học kỳ.

Điều 2. Quỹ học bổng của từng khoá:

- Quỹ học bổng được trích từ 12% trên tổng thu học phí năm học từng khoá, ngành.
- Học bổng có 3 mức: 100%, 50%, 25% trên tổng học phí của năm học.

Chương II

SỐ SUẤT - MỨC HỌC BỔNG

TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN XÉT HỌC BỔNG

Điều 3: Đối với sinh viên năm thứ nhất:

3.1 Số suất – Mức học bổng – Thời gian xét, cấp học bổng:

Căn cứ vào tiêu chuẩn và điều kiện xét học bổng Khoa Đào tạo đặc biệt tổ chức xét học bổng theo ngành thứ tự điểm từ cao xuống thấp cho đến hết số suất học bổng tính theo kinh phí đã được phân bổ theo ngành, cụ thể như sau:

| STT | Số lượng sinh viên 1 ngành | Số suất học bổng / ngành | | |
|-----|----------------------------|--------------------------|--------|--------|
| | | HB 100% | HB 50% | HB 25% |
| 1 | 100 trở lên | 1 | 10 | 24 |
| 2 | 80 - 99 | 1 | 8 | 26 |
| 3 | 60-79 | 1 | 7 | 18 |
| 4 | 50-69 | 1 | 6 | 14 |
| 5 | 40-49 | 1 | 4 | 10 |

| STT | Số lượng sinh viên 1 ngành | Số suất học bổng / ngành | | |
|-----|----------------------------|--------------------------|--------|--------|
| | | HB 100% | HB 50% | HB 25% |
| 6 | 30-39 | 1 | 2 | 8 |
| 7 | 25-29 | 1 | 1 | 6 |
| 8 | 20-24 | 1 | 1 | 4 |
| 9 | 15-19 | 1 | 1 | 2 |

- Thời gian xét học bổng: Học bổng được xét vào đầu học kỳ 1 của năm nhất.
- Thời gian cấp học bổng: Học bổng học kỳ 1 sẽ được cấp bằng hình thức chuyển khoản; Từ học kỳ 2 trở đi sẽ được khấu trừ vào học phí của từng học kỳ trong năm học hiện hành.

3.2 Tiêu chuẩn và điều kiện xét học bổng:

- Điểm xét học bổng căn cứ vào tổng điểm tổ hợp môn trúng tuyển vào Trường Đại học Mở Tp.HCM (không nhân hệ số).

- Trường hợp sinh viên có điểm bằng nhau: Nhà trường sẽ căn cứ theo điểm ưu tiên của từng ngành được quy định trong thông báo tuyển sinh của Trường.

Điều 4: Đối với sinh viên từ năm thứ Hai trở đi:

4.1 Số suất - Mức học bổng – Thời gian xét, cấp học bổng:

Căn cứ vào kết quả điểm trung bình chung học tập trong năm học và đánh giá kết quả rèn luyện Khoa Đào tạo đặc biệt tổ chức xét học bổng theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp cho đến hết số suất học bổng tính theo kinh phí đã được phân bổ theo lớp, cụ thể như sau:

| STT | Số lượng sinh viên 1 lớp | Số suất học bổng/lớp | | |
|-----|--------------------------|----------------------|--------|--------|
| | | HB 100% | HB 50% | HB 25% |
| 1 | 50 trở lên | 1 | 5 | 10 |
| 2 | 40-49 | 1 | 4 | 10 |
| 3 | 30-39 | 1 | 2 | 8 |
| 4 | 25-29 | 1 | 1 | 6 |
| 5 | 20-24 | 1 | 1 | 4 |
| 6 | 15-19 | 1 | 1 | 2 |

- Thời gian xét học bổng: Học bổng được xét vào đầu học kỳ 3 của năm học trước đó

- Thời gian cấp học bổng: Học bổng sẽ được khấu trừ vào học phí của 3 học kỳ năm học tiếp theo.

- Thời điểm tính điểm xét học bổng:

+ Năm thứ Hai: điểm xét học bổng được căn cứ trên điểm trung bình học tập của học kỳ 1, 2 của năm học thứ Nhất và điểm rèn luyện của năm học hiện hành

+ Năm thứ Ba: điểm xét học bổng được căn cứ trên điểm trung bình học tập của học kỳ 3 của năm thứ Nhất và học kỳ I, II của năm thứ Hai và điểm rèn luyện của năm học hiện hành.

+ Năm thứ Tư: điểm xét học bổng được căn cứ trên điểm trung bình học tập từ học kỳ 3 của năm thứ Hai và học kỳ 1, 2 của năm thứ Ba và điểm rèn luyện của năm học hiện hành.

4.2 Tiêu chuẩn và điều kiện xét học bổng:

- a. SV có tổng số môn học đăng ký trong năm học phải bằng tổng số môn học được quy định theo kế hoạch đào tạo của từng ngành hoặc chuyên ngành trong năm học.
 - Các môn học đã đăng ký theo kế hoạch đào tạo nhưng sinh viên không học sẽ không được xét học bổng. Các môn học vượt sẽ được lấy điểm xét học bổng khi năm học xét có môn học đó theo chương trình đào tạo.
 - Không xét học bổng cho sinh viên có điểm môn học dưới 5 và không tính điểm các môn học lại lần hai.
- b. Các môn học được miễn giảm theo quy định sẽ được loại trừ khi xét học bổng.
- c. SV có điểm trung bình học tập và rèn luyện từ loại khá trở lên (*riêng đối với khối ngành kỹ thuật, SV phải có điểm trung bình học tập từ 6.5 trở lên*).
 - Điểm trung bình học tập trong năm học được xác định theo quy định hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường ban hành;
 - Điểm rèn luyện được xác định theo quy định của Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường ban hành.
- d. Sinh viên không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong thời gian xét học bổng.

4.3 Xét học bổng “Sinh viên năng động”

- a. Học bổng “Sinh viên năng động” nhằm khích lệ tinh thần các sinh viên có thành tích tốt trong học tập và tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài trường tổ chức.
- b. Đối tượng:
 - Sinh viên chưa nhận các suất học bổng 25%, 50%, 100% như đã nêu tại mục 5.1 Điều 5 Chương 2 của Quy định này.
 - Sinh viên là Bí thư (hoặc Phó bí thư) Đoàn Khoa, Liên chi hội trưởng của Khoa, Chủ nhiệm các Câu lạc bộ Đội – Nhóm.
- c. Số lượng và mức học bổng: tùy vào cân đối tổng quỹ trích với số tiền xét học bổng đã nêu ở mục 5.1 điều 5 chương 2; số tiền còn lại sẽ xác định số suất học bổng cho danh hiệu “Sinh viên năng động” với mức học bổng 25% học phí.
- d. Tiêu chuẩn và điều kiện xét học bổng: như đã nêu tại mục 5.1 Điều 5 Chương 2 của Quy định này; Theo đó, sẽ xét điểm trung bình học tập xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết tổng quỹ trích cho học bổng của Khoa Đào tạo đặc biệt.

Ghi chú:

- Trường hợp Sinh viên có điểm học tập bằng nhau sẽ xét dựa vào điểm rèn luyện
- Trường hợp Sinh viên có điểm học tập và điểm rèn luyện bằng nhau Khoa sẽ cân nhắc trình Hội đồng thông qua.

Chương III QUY TRÌNH XÉT HỌC BỔNG

Điều 6. Quy trình xét học bổng

a. Bước 1: Xét học bổng cấp Khoa

- Căn cứ cách thức xét học bổng được nêu tại Chương II của Quy định này. Khoa lập danh sách sinh viên đủ tiêu chuẩn xét học bổng từ cao xuống thấp cho đến hết số suất học bổng theo kinh phí đã được phân bổ.

- Công bố danh sách dự kiến đề nghị được xét học bổng cho SV được biết trên website của Khoa. Khoa nhận và giải quyết khiếu nại của SV trong vòng 10 ngày kể từ ngày công bố.

b. **Bước 2: Xét học bổng cấp Trường**

Trong vòng 3 ngày sau thời hạn giải quyết khiếu nại, Khoa tổng hợp danh sách và gửi Phòng Công tác sinh viên trình Hội đồng cấp trường xem xét, thông qua và ra Quyết định công nhận trong vòng 10 ngày.

c. **Bước 3: Khoa thông báo danh sách sinh viên đủ điều kiện nhận học bổng**

- Khoa và các đơn vị liên quan có trách nhiệm công bố rộng rãi danh sách sinh viên được cấp học bổng.

d. **Bước 4: Hình thức cấp học bổng**

- Khoa Đào tạo đặc biệt phối hợp Phòng Tài chính – Kế toán lập chứng từ và thực hiện cấp học bổng cho sinh viên;
- Học bổng sẽ được cấp cụ thể:
 - + Đối với sinh viên năm thứ nhất: Học bổng học kỳ 1 sẽ được cấp bằng hình thức chuyển khoản; Từ học kỳ 2 trở đi sẽ được khấu trừ vào học phí của từng học kỳ trong năm học hiện hành.
 - + Đối với sinh viên từ năm hai trở đi: Học bổng sẽ được khấu trừ vào học phí của 3 học kỳ năm học tiếp theo.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Căn cứ các tiêu chí điều kiện xét học bổng mỗi khóa để xét, cấp học bổng; Khoa Đào tạo đặc biệt có trách nhiệm xây dựng cụ thể kế hoạch thực hiện quy trình xét cấp học bổng vào đầu học kỳ 3 của mỗi năm học.

Phòng CTSV, Phòng Quản lý Đào tạo, Phòng Tài chính-Kế toán, Khoa Đào tạo đặc biệt và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn cho SV thực hiện quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, cần phản ánh kịp thời về Phòng CTSV để trình Ban giám hiệu xem xét giải quyết.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy định này được áp dụng cho việc xét, cấp học bổng đối với sinh viên Khoa Đào tạo đặc biệt kể từ Khoá 2015 trở đi.



Số: 234 /CTSV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 07 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt “Quyết định ban hành Quy định xét, cấp học bổng sinh viên hệ chính quy – Khoa Đào tạo đặc biệt Trường Đại học Mở Tp.HCM”

Kính gửi: Ban giám hiệu

Căn cứ Quyết định 44/2007/QĐ-BGDDT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 31/2013/TT-BGDDT ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDDT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Phòng Công tác sinh viên đã phối hợp với Khoa Đào tạo đặc biệt soạn thảo Quy định xét, cấp học bổng sinh viên hệ chính quy - Khoa đào tạo đặc biệt Trường Đại học Mở Tp.HCM; Phòng Công tác sinh viên kính trình Ban giám hiệu xem xét và phê duyệt.

Rất mong nhận được sự chấp thuận của Ban giám hiệu.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Tạ Thị Lan Anh